

Số: 714/QĐ-ĐHCNQ

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v cấp học bổng khuyến khích học tập
học kì 2 năm học 2023 – 2024 cho sinh viên khoa Khoa học cơ bản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ – CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 06/11/2023 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ- ĐHCNQ ngày 28/10/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định xét cấp Học bổng tại trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 592/QĐ-ĐHCNQ ngày 4/10/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh về việc giao quỹ học bổng học kì 2 năm học 2023– 2024;

Căn cứ danh sách đề nghị xét cấp học bổng khuyến khích học tập của khoa Khoa học cơ bản;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét cấp học bổng khuyến khích học tập ngày 25/11/2024;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kì 2 năm học 2023 - 2024 cho 12 sinh viên khoa Khoa học cơ bản (Có danh sách chi tiết kèm theo);

Số tiền: 90.630.200 đồng

(Bằng chữ: Chín mươi triệu sáu trăm ba mươi nghìn hai trăm đồng).

Điều 2. Trưởng các đơn vị trong toàn trường và các sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Giám hiệu;
- Như điều 2;
- Đoàn TN, Hội SV;
- Lưu: VT, CTHSSV.



TS. Hoàng Hùng Thắng



DANH SÁCH HSSV ĐƯỢC XÉT CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

(Kèm theo Quyết định số: 714 /QĐ-ĐHCNQN, ngày 26 tháng 11 năm 2024)

ĐVT: đồng

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp, chuyên ngành	Kết quả			Số TC (tháng)	Mức HB KKHT		Thành tiền (đ)	Ký nhận	Ghi chú
				Điểm TBHT	Rèn luyện	Xếp loại HB		Số tiền/1TC	Hệ số HB			
	1	2	3	4			5	6	7	8= 5x6x7	9	10
1	CQ16DH0079	Nguyễn Thị Thu Hiền	Kế toán K16	8,67	Xuất sắc	Giỏi	19	329.000	1,1	6.876.100		
2	CQ16DH0640	Bùi Thị Vân	Kế toán K16	8,44	Xuất sắc	Giỏi	19	329.000	1,1	6.876.100		
3	CQ16DH0151	Điệp Hữu Tung Dương	QT Kinh doanh K16	8.23	Xuất sắc	Giỏi	18	329.000	1,1	6.514.200		
4	CQ16DH0400	Trần Khải Minh	CN cơ điện K16	8.52	Xuất sắc	Giỏi	20	403.000	1,1	8.866.000		
5	CQ16DH0069	Vũ Văn Toàn	Kỹ thuật điện K16	8.41	Xuất sắc	Giỏi	20	403.000	1,1	8.866.000		
6	CQ16DH0160	Hồ Quang Thái	Kỹ thuật điện K16	8.34	Xuất sắc	Giỏi	16	403.000	1,1	7.092.800		
7	CQ16DH0536	Bùi Văn Trung	Tự động hóa K16	7.99	Xuất sắc	Khá	20	403.000	1,0	8.060.000		
8	CQ16DH0142	Vũ Hoàng Sơn	Tự động hóa K16	7.81	Tốt	Khá	20	403.000	1,0	8.060.000		
9	CQ16DH0302	Trịnh Huy Hưng	Điện tử K16	7.92	Tốt	Khá	18	403.000	1,0	7.254.000		
10	CQ16DH0474	Lê Ngọc Anh	Cơ khí ô tô K16	8.40	Tốt	Giỏi	18	403.000	1,1	7.979.400		
11	CQ16DH0634	Nguyễn Văn Nam	Cơ khí ô tô K16	8.02	Tốt	Giỏi	18	403.000	1,1	7.979.400		
12	LA16DH0014	Tong Kue	KT Mỏ K16	8.11	Tốt	Giỏi	14	403.000	1,1	6.206.200		
Tổng										90.630.200		

(Bảng chữ: Chín mươi triệu sáu trăm ba mươi nghìn hai trăm đồng)

HIỆU TRƯỞNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TP. ĐÀO TẠO

TP. CT HSSV

KHOA KHCB

TS. Hoàng Hùng Thắng

Cát Thị Thu Hương

TS. Nguyễn Văn Thân

Nguyễn Mạnh Hùng

Nguyễn Thị Thanh Hoa